TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2023
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tưởng
Ông Nguyễn Duy Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị V, sinh năm 2004 "có mặt"
Trú tại: Phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990 "vắng mặt"
Trú tại: SN B phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T tổ chức cưới vào năm 2020, trên cơ sở tự nguyện đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, mặt khác là do anh T rượi chè về chửi bới và đánh đập chị dẫn đến tình cảm ngày càng dạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2023 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Trần Bảo N, sinh ngày 26/8/2021 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 26/8/2021. Ly hôn, chị xin được nuôi 02 cháu và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng (02 cháu là 3.000.000đ/tháng)

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn anh đồng ý như chị V trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh nghi ngờ chị V có quan hệ với người khác và đã đánh chị V dẫn đến tình cảm ran nứt và sống ly thân nhau từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay chị V có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì thương 02 con còn nhỏ và vẫn còn yêu chị V. Trường hợp chị V cương quyết xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Về con: Anh thống nhất có 02 con chung, hiện 02 cháu đang ở với anh. Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi 02 cháu và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/6/2023 anh chị thống nhất thỏa thuận như sau: về hôn nhân anh chị thống nhất thuận tình ly hôn; về con: giao 02 cháu cho anh T nuôi dưỡng, chị V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/01 cháu (02 cháu là 2.000.000đ/tháng).

Ngày 27/6/2023, chị V có đơn xin thay đổi thỏa thuận không đồng ý giao 02 cháu cho anh T nuôi dưỡng mà chị đề nghị xin được nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đồng ý ly hôn và đề nghị trong trường hợp Tòa giải quyết ly hôn thì xin được nuôi 02 cháu, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không có thay đổi bổ sung gì. Anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt là đúng quy định.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do đó, Tòa án thành phố T thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh T để tham gia phiên tòa tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị V và anh Trần Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: địa phương không biết mâu thuẫn của anh chị vì không báo lại nhưng chị V đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 5/2023 cho đến nay. Mặc dù, anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác việc anh không đồng ý ly hôn là để chị V phải giao 02 cháu cho anh nuôi dưỡng nên yêu cầu đoàn tụ của anh là không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị V được ly hôn với anh T là phù hợp quy định, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con: Anh chị có 02 con chung và đều có xin được nuôi con, nguyện vọng xin nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Xét thấy, các cháu hiện còn nhỏ đều dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác, chị V có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu. Do đó giao 02 cháu cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị V không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét yêu cầu của chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều

147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Về hôn nhân*:** Xử cho chị Đỗ Thị V được ly hôn anh Trần Văn T

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Trần Bảo N, sinh ngày 26/8/2021 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 26/8/2021. Giao 02 cháu cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung con chung không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003024 ngày 16/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị V đã nộp đủ án phí).

Chị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. Tào Xuyên;
- Lưu hồ sơ .